

## THÔNG BÁO

### Tuyển sinh Đại học chính quy đợt 1 năm 2025

Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh Đại học chính quy đợt 1 năm 2025 như sau:

**1. Mã trường: TDS**

**2. Đối tượng tuyển sinh:**

Thí sinh đã được công nhận tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp của nước ngoài được công nhận trình độ tương đương.

**3. Phạm vi và điều kiện tuyển sinh:**

**3.1. Phạm vi tuyển sinh:** Tuyển sinh trong cả nước.

**3.2. Điều kiện tuyển sinh:**

Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào theo quy định tại mục 7;

Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ dự tuyển theo quy định.

**4. Các ngành tuyển sinh và chỉ tiêu của từng ngành:**

Số TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu (dự kiến)	Ghi chú
1	Giáo dục thể chất	7140206	40	Ngành đào tạo giáo viên
2	Huấn luyện thể thao	7810302	520	
3	Y sinh học thể dục thể thao	7729001	50	
4	Quản lý thể dục thể thao	7810301	50	

**Lưu ý:** Ngành Giáo dục thể chất chỉ tổ chức tuyển sinh khi có đầy đủ các điều kiện thực hiện theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm.

**5. Phương thức tuyển sinh:**

Số TT	Phương thức	Mã phương thức
1	Kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với điểm thi năng khiếu để xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo.	405
2	Kết hợp kết quả học tập cấp THPT (cả năm lớp 12) với điểm thi năng khiếu để xét tuyển cho tất cả các ngành đào tạo.	406

Số TT	Phương thức	Mã phương thức
3	Xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Điều 8).	301

#### 6. Tổ hợp xét tuyển:

Số TT	Ngành đào tạo	Tổ hợp môn xét tuyển
1	Giáo dục thể chất	T00: Toán, Sinh học, Năng khiếu thể dục thể thao
2	Huấn luyện thể thao	T01: Toán, Ngữ Văn, Năng khiếu thể dục thể thao
3	Y sinh học thể dục thể thao	T04: Toán, Vật lí, Năng khiếu thể dục thể thao
4	Quản lý thể dục thể thao	T06: Toán, Địa lí, Năng khiếu thể dục thể thao

#### 7. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào:

**7.1. Phương thức 1:** Đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định và điểm năng khiếu phải đạt từ 5,0 trở lên (theo thang điểm 10).

#### 7.2. Phương thức 2:

##### ❖ Ngành Giáo dục thể chất:

Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá mức khá (học lực xếp loại khá trở lên) hoặc điểm xét tốt nghiệp THPT từ 6.5 trở lên và điểm năng khiếu phải đạt từ 5.0 trở lên (theo thang điểm 10).

Đối với thí sinh là vận động viên cấp 1, dự bị kiện tướng, kiện tướng, vận động viên đã từng đoạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc, các giải trẻ quốc gia và quốc tế hoặc giải vô địch quốc gia không phải áp dụng ngưỡng đầu vào.

##### ❖ Ngành Huấn luyện thể thao; ngành Quản lý thể dục thể thao (TĐTT) và ngành Y sinh học thể dục thể thao:

Điểm năng khiếu phải đạt từ 5.0 trở lên (theo thang điểm 10).

#### 8. Môn thi và nội dung thi năng khiếu:

##### 8.1. Môn thi năng khiếu:

##### a. Áp dụng đối với ngành Huấn luyện thể thao:

Thí sinh chọn 01 trong các môn năng khiếu sau: Điền kinh; Thể dục; Bơi lội; Bóng đá; Cầu lông; Bóng rổ; Bóng bàn; Bóng chuyền; Bóng ném; Cờ vua; Võ thuật; Vật – Judo; Bắn súng; Quần vợt; Năng khiếu chung.

##### b. Áp dụng đối với ngành Giáo dục thể chất; ngành Quản lý thể dục thể thao và ngành Y sinh học thể dục thể thao: Năng khiếu chung.

**Ghi chú:** Đối với thí sinh đăng ký nguyện vọng 1 ngành Giáo dục thể chất và nguyện vọng 2 ngành Huấn luyện thể thao thì môn năng khiếu phải chọn theo ngành Huấn luyện thể thao.

## 8.2. Nội dung thi năng khiếu:

Số TT	Môn năng khiếu	Nội dung thi
1	Điền kinh (901)	- <b>Thể lực chung:</b> + Chạy 60m XPC (giây); + Bật xa tại chỗ (cm). - <b>Chuyên môn (thí sinh chọn 01 trong 07 nội dung sau):</b> + Chạy 100m (giây); + Nhảy cao (m); + Chạy 400m (giây); + Nhảy xa (m); + Chạy 800m (phút); + Đẩy tạ (m). + Chạy 1500m (phút);
2	Thể dục (902)	- <b>Thể lực chung:</b> + Nằm sấp chống đẩy đối với nam (lần) hoặc Chống đẩy chéo trên ghế đối với nữ (lần); + Bật xa tại chỗ (cm). - <b>Chuyên môn:</b> + Thực hiện 3 động tác theo hướng dẫn; + Thực hiện động tác tự chọn (kèm nhạc).
3	Bơi lội (903)	- <b>Thể lực chung:</b> Nằm ngửa gập bụng (lần/1phút). - <b>Chuyên môn:</b> Bơi 50m tự do (giây).
4	Bóng đá (904)	- Dẫn bóng luân cọc 10m (giây); - Di chuyển sút bóng (điểm).
5	Cầu lông (905)	- Phát cầu thuận tay cao sâu vào ô ngang cuối sân 20 quả (tính số quả vào ô); - Đánh cầu cao sâu đường thẳng vào ô ngang cuối sân 20 quả (tính số quả vào ô).
6	Bóng rổ (906)	- <b>Thể lực chung:</b> Bật cao có đà (cm). - <b>Chuyên môn:</b> + Chạy 20m dẫn bóng (giây); + Ném phạt 10 quả (tính số quả vào rổ).
7	Bóng bàn (907)	- <b>Thể lực chung:</b> Di chuyển ngang 4m trong 1 phút (tính số lần thực hiện đúng quy định). - <b>Chuyên môn:</b> + Líp bóng thuận tay theo đường chéo phải vào ½ bàn trong 1 phút (tính số lần đánh bóng vào đúng phần bàn quy định); + Đẩy bóng trái tay theo đường chéo trái vào ½ bàn trong 1 phút (tính số lần đánh bóng vào đúng phần bàn quy định).
8	Bóng chuyền (908)	- <b>Hình thái:</b> Chiều cao đứng (cm). - <b>Thể lực chung:</b> Bật cao có đà (cm). - <b>Chuyên môn:</b> Chuyền bóng xen kẽ cao tay và thấp tay trước mặt vào ô trên tường (50 quả).
9	Bóng ném (909)	- <b>Thể lực chung:</b> Chạy 20m (giây). - <b>Chuyên môn:</b> Ném bóng xa có đà (m).
10	Cờ vua (910)	- <b>Thể lực chung:</b> Test nhảy dây 2 phút (tính số lần) đối với nữ hoặc Test nằm sấp chống đẩy 1 phút (tính số lần) đối với nam. - <b>Chuyên môn:</b> + Test nhân quan phối hợp (thi trắc nghiệm tính điểm); + Test kỹ thuật tàn cuộc (thi trắc nghiệm tính điểm).

Số TT	Môn năng khiếu	Nội dung thi
11	Võ thuật (911)	Thí sinh chọn 01 trong những môn sau: Karatedo, Taekwondo, Pencaksilat, Võ cổ truyền, Vovinam, Võ khác (Boxing, wushu,..) để thực hiện bài quyền tính điểm: Thuộc quyền; Kỹ thuật; Phối hợp liên kết; Hướng nhìn, tiếng hét; Giá trị thẩm mỹ.
12	Vật – Judo (912)	Thí sinh thực hiện bài thi để tính điểm: Kỹ thuật té; kỹ thuật đòn; Phối hợp; Bắt đầu kết thúc; Giá trị thẩm mỹ.
13	Bắn súng (913)	- <b>Thể lực chung:</b> Nhảy dây 2 phút (lần). - <b>Chuyên môn:</b> Bắn súng trường hơi thể thao 631 (10 viên).
14	Quần vợt (914)	- Đánh bóng nẩy thuận tay 10 lần; - Đánh bóng nẩy nghịch tay 10 lần; - Giao bóng 10 lần.
15	Năng khiếu chung	- Bật xa tại chỗ (cm); - Lực bóp tay (kg); - Chạy 60m XPC (giây).

### 9. Chính sách ưu tiên:

**9.1. Chế độ ưu tiên theo khu vực và đối tượng:** Thực hiện theo Điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 9.2. Đối tượng xét tuyển thẳng:

Thí sinh tham gia đội tuyển quốc gia thi đấu tại các giải quốc tế chính thức được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác nhận đã hoàn thành nhiệm vụ, bao gồm: Giải vô địch thế giới, Cúp thế giới, Thế vận hội Olympic, Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Giải vô địch châu Á, Cúp châu Á, Giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Cúp Đông Nam Á đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

#### 9.3. Đối tượng ưu tiên xét tuyển (miễn thi năng khiếu):

Thí sinh đoạt huy chương tại Đại hội thể dục thể thao toàn quốc; các giải thể dục thể thao cấp quốc gia; các giải trẻ quốc gia; Hội khỏe phù đổng toàn quốc; các giải thể thao học sinh toàn quốc tổ chức một lần trong năm và thí sinh được Cục TDTT, các Liên Đoàn, Hiệp hội thể thao có quyết định công nhận là cấp 1 quốc gia, dự bị kiện tướng, kiện tướng quốc gia, kiện tướng quốc tế đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

**Lưu ý:** Thời gian được tính để hưởng chế độ xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển là không quá 4 năm tính tới thời điểm xét tuyển vào trường.

### 10. Đăng ký nguyện vọng xét tuyển, phương thức đăng ký và hồ sơ đăng ký xét tuyển:

**10.1. Đăng ký nguyện vọng xét tuyển:** Thí sinh phải hoàn thành việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên hệ thống tuyển sinh chung tại địa chỉ: <http://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn>, đồng thời phải nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển về Trường.

#### 10.2. Phương thức đăng ký xét tuyển:

+ Đăng ký trực tuyến tại địa chỉ: <https://byvn.net/tuyensinhUSH>

+ Nộp trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế (bộ phận Đào tạo) - Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Khu phố 22, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Số điện thoại: 028.3896.1884.

### 10.3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển:

1. Phiếu đăng ký xét tuyển (mẫu 1);
2. Học bạ THPT bản photo công chứng (nộp sau khi có kết quả học tập cả năm lớp 12);
3. Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025 trở về trước: Bản photo công chứng Bằng Tốt nghiệp THPT;
4. Đối với thí sinh tốt nghiệp THPT năm 2025: Bản photo công chứng giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời và bản photo công chứng giấy chứng nhận kết quả thi kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 (nộp sau khi có kết quả tốt nghiệp THPT năm 2025);
5. Căn cước công dân (bản photo);
6. Một phong bì đã dán sẵn tem có ghi rõ địa chỉ và số điện thoại liên lạc của thí sinh (tại chỗ người nhận) để trường thông báo kết quả xét tuyển;
7. 01 ảnh 3x4 (phía sau ghi rõ họ, tên và ngày, tháng, năm sinh);
8. Các giấy tờ chứng nhận ưu tiên nếu có (bản photo công chứng).

**Nếu thí sinh là vận động viên thuộc đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thì bổ sung thêm:**

- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển (mẫu 2);
- Đối với thí sinh xét tuyển thẳng: Bản sao công chứng Quyết định cử VĐV đi thi đấu tại các giải Quốc tế chính thức; hoặc bản sao công chứng Giấy xác nhận là thành viên của đội tuyển quốc gia đã hoàn thành nhiệm vụ thi đấu tại các giải Quốc tế chính thức; hoặc Giấy chứng nhận huy chương tại các giải Quốc tế chính thức được quy định tại mục 9.2;
- Đối với thí sinh ưu tiên xét tuyển: Quyết định công nhận đẳng cấp VĐV hoặc bản sao công chứng giấy chứng nhận huy chương vàng, bạc, đồng của các giải vô địch Quốc gia; Đại hội TDTT toàn quốc; giải hội khỏe Phù Đổng toàn quốc; các giải trẻ vô địch quốc gia, quốc tế; các giải thể thao học sinh toàn quốc.

## 11. Thời gian:

### 11.1. Thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- Trực tuyến và bưu điện: Từ ngày ra thông báo đến ngày 13/06/2025.
- Trực tiếp tại trường: Từ ngày ra thông báo đến ngày 20/06/2025.

### 11.2. Thời gian và địa điểm thi môn năng khiếu:

+ **Thời gian:** Ngày 04/07/2025.

+ **Địa điểm:** Tại Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh, Khu phố 22, Phường Linh Trung, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.



**12. Lệ phí thi và xét tuyển:**

- Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên xét tuyển (miễn thi năng khiếu): 30.000 đồng/01 hồ sơ.
- Thí sinh không thuộc đối tượng ưu tiên xét tuyển: 330.000 đồng/01 hồ sơ.

**13. Hình thức nộp lệ phí:****13.1. Trực tiếp:**

- Thí sinh nộp trực tiếp tại Phòng Hành chính, Tổng hợp (bộ phận Tài vụ).
- Điện thoại bộ phận Tài vụ: 028.3896.1886

**13.2. Chuyển khoản:** Thí sinh chuyển tiền vào ngân hàng theo hướng dẫn sau:

- Tên tài khoản: Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số tài khoản: 3142695913.
- Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), chi nhánh Đông Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thông tin chuyển khoản: Họ và tên-Số CCCD-TSDHCQ48 (tất cả viết không dấu).

**14. Thông tin hỗ trợ thí sinh:**

Điện thoại: 028.3896.1884

Hotline: 028.2248.2828

Zalo: 0866548474

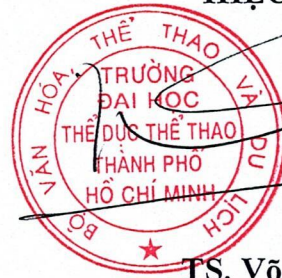
Email: tuyensinh.dhcq@ush.edu.vn

Website: <http://ush.edu.vn>Facebook: <http://facebook.com/Tuyensinhdaihocthethao>

Trân trọng thông báo./.

**Nơi nhận:**

- ĐU, BGH, HĐT (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường (để thông báo);
- Cổng thông tin điện tử Trường (để thông báo);
- Thí sinh (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐQH, TH(20).

**HIỆU TRƯỞNG****TS. Võ Quốc Thắng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2025**  
Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cước công dân:

2. Họ, chữ đệm và tên thí sinh: (Viết đúng như giấy khai sinh)

.....

3. Ngày tháng năm sinh: ngày  tháng  năm

4. Giới tính: ..... 5. Dân tộc: .....

6. Hộ khẩu thường trú: (Ghi Xã/Phường\_ Quận/Huyện\_ Tỉnh/Thành phố)

.....

Mã tỉnh:  Mã Quận/Huyện:

7. Địa chỉ liên lạc: .....

.....

Số điện thoại: ..... Email: .....

8. Đối tượng ưu tiên: (Ghi vào 2 ô trống kế bên, không ưu tiên để trống) 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.

9. Khu vực ưu tiên: (Ghi mã khu vực vào ô trống kế bên) KV1 ghi 1, KV2-NT ghi 2NT, KV2 ghi 2, KV3 ghi 3

10. Tên trường học THPT hoặc tương đương: (ghi tên trường và mã trường)

Năm lớp 12: .....  Mã trường

11. Mã Tỉnh năm lớp 12:  12. Năm tốt nghiệp THPT:

13. Kết quả học tập cả năm lớp 12 được đánh giá ở mức:

<input type="checkbox"/> Tốt (Học lực xếp loại Giỏi)	<input type="checkbox"/> Khá (Học lực xếp loại Khá)
<input type="checkbox"/> Đạt (Học lực xếp loại Trung bình)	<input type="checkbox"/> Chưa Đạt (Học lực xếp loại Yếu, Kém)

14. Kết quả rèn luyện cả năm lớp 12 được đánh giá ở mức:

<input type="checkbox"/> Tốt (Hạnh kiểm xếp loại Tốt)	<input type="checkbox"/> Khá (Hạnh kiểm xếp loại Khá)
<input type="checkbox"/> Đạt (Hạnh kiểm xếp loại Trung bình)	<input type="checkbox"/> Chưa Đạt (Hạnh kiểm xếp loại Yếu, Kém)

15. Phương thức xét tuyển:

1. Kết quả thi tốt nghiệp THPT (mã phương thức: 405).

2. Kết quả học bạ THPT (mã phương thức: 406).

16. Ngành đào tạo: (GDTC: Giáo dục thể chất; HLTT: Huấn luyện thể thao; YSHTDĐT: Y sinh học TDTT; QLTDĐT: Quản lý TDTT)

Nguyện vọng 1	Nguyện vọng 2
<input type="checkbox"/> GDTC; <input type="checkbox"/> HLTT; <input type="checkbox"/> YSHTDĐT; <input type="checkbox"/> QLTDĐT	<input type="checkbox"/> GDTC; <input type="checkbox"/> HLTT; <input type="checkbox"/> YSHTDĐT; <input type="checkbox"/> QLTDĐT

17. Môn năng khiếu:

Điền kinh; Thể dục; Bơi lội; Bóng đá; Cầu Lông; Bóng rổ; Bóng bàn; Bóng chuyền;  
Bóng ném; Cờ vua; Võ thuật; Vật – Judo; Bắn súng; Quần vợt; Năng khiếu chung



**18. Tổ hợp môn xét tuyển:**

- T00** (Toán, Sinh, Năng khiếu thể dục thể thao)
- T01** (Toán, Ngữ văn, Năng khiếu thể dục thể thao)
- T04** (Toán, Vật lí, Năng khiếu thể dục thể thao)
- T06** (Toán, Địa lí, Năng khiếu thể dục thể thao)

Điểm môn xét tuyển	Phương thức		Điểm				
			Toán	Sinh học	Ngữ văn	Vật lí	Địa lí
	Phương thức 1	Kết quả thi tốt nghiệp THPT					
	Phương thức 2	Điểm TB cả năm lớp 12					

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng. Nếu có sai sót, tôi sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Trường và Bộ giáo dục và Đào tạo.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày.....tháng.....năm 2025

**Người đăng ký**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

- Từ mục 1 đến mục 18: Thí sinh phải điền hoặc đánh dấu đầy đủ thông tin, không được để trống.
- Mục 8: Nếu thí sinh thuộc 1 trong 7 đối tượng ưu tiên, thí sinh phải có hồ sơ minh chứng nộp kèm theo (giấy xác nhận đối tượng ưu tiên).

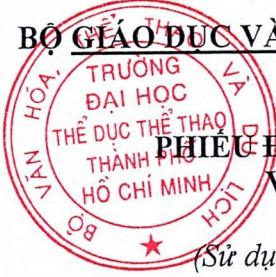




**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

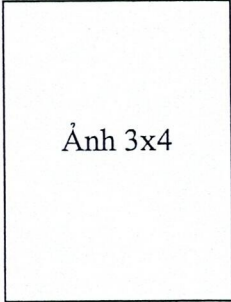
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THĂNG, ƯU TIÊN XÉT TUYỂN VÀO TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NĂM 2025**

*(Sử dụng cho thí sinh thuộc diện xét tuyển thăng, ưu tiên xét tuyển theo quy định tại khoản 2,5 Điều 8 Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT)*



1. **Họ và tên thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)  
 ..... (nữ ghi 1, nam ghi 0) **Giới**

2. **Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh:**  
*(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)*        
 ngày tháng năm

3. **Số CCCD** (như hồ sơ đăng ký dự thi):

4. **Điện thoại** (như hồ sơ đăng ký dự thi): .....

**Email:** .....

5. **Nơi sinh** (tỉnh, thành phố): .....

6. **Năm tốt nghiệp THPT** .....

7. **Năm đoạt giải:** .....

8. **Môn đoạt giải, loại giải, huy chương**

*Môn đoạt giải*

*Loại giải, loại huy chương*

9. **Trong đội tuyển Olympic khu vực và quốc tế năm ..... môn:** .....

10. **Đăng ký xét tuyển thăng hoặc ưu tiên xét tuyển vào ngành học:** *(Đánh dấu x vào ô của ngành đăng ký xét tuyển thăng hoặc ưu tiên xét tuyển)*

TT	Mã Trường	Mã ngành	Tên ngành	Xét tuyển thăng	Ưu tiên xét tuyển
1	TDS	7140206	Giáo dục thể chất	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2		7810301	Huấn luyện thể thao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3		7729001	Y sinh học thể dục thể thao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4		7810301	Quản lý thể dục thể thao	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

11. **Địa chỉ báo tin:** .....

.....**Điện thoại:** .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận thí sinh khai hồ sơ này là VĐV của đơn vị hoặc học sinh lớp 12 của trường TPHT đã khai đúng sự thật.

Ngày ..... tháng..... năm 20.....

**Trưởng đơn vị**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

Ngày ..... tháng..... năm 20.....

**Chữ ký của thí sinh**